CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

皇家国际股份公司

ROYAL INTERNATIONAL CORPORATION

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

Hạ Long, tháng 04 năm 2014

I. THÔNG TIN CHUNG 3
1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT 3
2. CÁC SỰ KIỆN CHÍNH 3
3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH 9
4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ 14
5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2014 18
6. CÁC RỦI RO 18
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM CỦA CÔNG TY 19
1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY 19
2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ 19
3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN 21
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 22
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU 23
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC 24
1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 24
2. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ 25
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 26
1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 26
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY 28
3. NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG THỜI GIAN TỚI 29
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY 30
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 30
2. BAN KIỂM SOÁT 32
3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT 36
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 37

I. THÔNG TIN CHUNG

(Toàn cảnh Công viên Hoàng Gia)

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia
- Giấy chứng nhận đầu tư số: 221.032.000.118
- Vốn điều lệ: 703.687.540.000 đồng
- Địa chỉ: Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: +84 33 3848777 Fax: +84 33 3847148
- Website: www.royalhalong.com
- Mã cổ phiếu: RIC
- Ngày niêm yết lần đầu: 23/7/2007

2. CÁC SỰ KIỆN CHÍNH

Năm 1994

Năm 2014 Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn Quốc tế Hoàng Gia được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 953/GP do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư cấp ngày 13/8/1994 theo hình thức công ty liên doanh giữa Công ty Kinh doanh Xuất nhập khẩu Hồng Gai (bên Việt Nam) và Ông Juan Cheng I (ông Nguyễn Chính Nghĩa - quốc tịch Đài Loan). Hoạt động kinh doanh của Công ty là xây dựng một khách sạn đạt tiêu chuẩn quốc tế năm sao, các khu vui chơi giải trí tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và kinh doanh các dịch vụ khách sạn tại đây. Vốn đầu tư của Công ty liên doanh là 39.000.000 USD. Vốn pháp định của Công ty liên doanh là 15.000.000 USD, trong đó:

* Bên Việt Nam góp 3.750.000 USD, chiếm 25% vốn pháp định, bằng giá trị quyền sử dụng 8,6 ha đất, 8 ha bãi cát bờ biển và 10,8 ha mặt nước tiếp giáp bờ biển;

* Bên nước ngoài góp 11.250.000 USD, chiếm 75% vốn pháp định, bằng tiền nước ngoài.

Năm 2002

- Ngày 22/05/2002 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp giấy phép đầu tư số 953/GPDC chuẩn y việc bổ sung chức năng kinh doanh trò chơi có thưởng dành cho người nước ngoài của Công ty liên doanh TNHH Quốc tế Hoàng Gia. Theo đó Công ty được thiết lập một khu riêng biệt trong khuôn viên dự án để kinh doanh trò chơi có thưởng dành cho người nước ngoài.
- Ngày 19/12/2002 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp giấy phép đầu tư số 953/GPDC4 chuẩn y việc tăng vốn đầu tư của Công ty từ 39.000.000 USD lên 46.000.000 USD, tăng vốn pháp định của Công ty từ 15.000.000 USD lên 21.000.000 USD.

  * Bên Việt Nam góp 3.150.000 USD, chiếm 15% vốn pháp định, bằng giá trị quyền sử dụng 8,6 ha đất, 8 ha bãi cát bờ biển và 10,8 ha mặt nước tiếp giáp bờ biển;

  * Bên nước ngoài góp 17.850.000 USD, chiếm 85% vốn pháp định, bằng tiền nước ngoài.

Năm 2005

- Ngày 15/06/2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư số 953/CPH-GP cho phép Công ty liên doanh TNHH quốc tế Hoàng Gia được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia với số vốn điều lệ là 21.000.000 USD, tương đương 21.000.000 cổ phần, mệnh giá 1 USD/cổ phần.

Năm 2006

Ngày 14/03/2006, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư số 953 CPH/GPĐC1 chấp thuận việc chuyển đổi đồng tiền ghi trên mệnh giá cổ phiếu của Công ty. Theo đó, mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần của Công ty là:

- Mệnh giá cổ phần : 10.000 VND/cổ phần
- Vốn điều lệ : 332.136.000.000 VNĐ
- Tổng số lượng cổ phần: 33.213.600 cổ phần.

Ngày 22/03/2006 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành công văn số 1868/BKH-ĐTNN chấp thuận cho ông Nguyễn Chính Nghĩa chuyển nhượng số cổ phần tương đương 10,54% vốn điều lệ cho 81 người nước ngoài và chấp thuận về nguyên tắc việc chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông hiện hữu và việc phát hành thêm 6,5% vốn điều lệ (tương đương 2.158.884 cổ phần) ra bên ngoài doanh nghiệp.

NĂM 2007

Quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn đầu tư nhà nước đã được chuyển giao từ Công ty Du lịch Hạ long (thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh) về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).

Tháng 7/2007 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán RIC.

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2006, Công ty đã quyết định chia cổ tức năm 2006 cho cổ đông bằng cổ phiếu tương ứng 16% vốn góp, danh sách hưởng cổ tức chốt ngày 28/08/2007. Việc chia cổ tức này đã làm vốn điều lệ tăng lên thành 410.319.760.000 đồng.

Tình hình vốn góp tại ngày 312/12/2007 như sau :

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá		Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
	VND	USD		
1. Cổ đông sáng lập	**213.482.246.800**	**19.417.942.5**	**31.068.0708**	**75,72%**
- Cổ đông sáng lập nước ngoài: Ông Nguyễn Chính Nghĩa	156.557.462.400	15.860.143,75	25.376.230	**61,85%**
- Cổ đông sáng lập trong nước: Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	56.924.784.400	3.557.798.75	5.692.478	**13,87%**
2. Cổ đông phổ thông khác	**99.632.678.000**	**6.227.042,5**	**9.963.268**	**24,28%**
Tổng cộng	**410.319.760.000**	**25.644.985**	**41.031.976**	**100,00%**

NĂM 2008

Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2007 bằng cổ phiếu và chia cổ phiếu thưởng, bằng 20% tính theo vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2007. Sau đó, Công ty đã phát hành thêm 2.200.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2008 như sau:

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá		Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
	VND	USD		
1. Cổ đông sáng lập	**372.824.490.000**	**23.350.779**	**37.282.449**	**72%**
- Cổ đông sáng lập nước ngoài: Ông Nguyễn Chính Nghĩa	304.514.760.000	19.072.413	30.451.476	59%
- Cổ đông sáng lập trong nước: Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	68.309.730.000	4.278.366	6.830.973	13%
2. Cổ đông phổ thông khác	**141.556.640.000**	**8.787.020**	**14.155.664**	**28%**
Tổng cộng	**514.381.130.000**	**32.137.799**	**51.438.113**	**100%**

Kể từ ngày 28/10/2008 đến 22/12/2008, ông Nguyễn Chính Nghĩa - Chủ tịch HĐQT Công ty đã tiến hành chuyển nhượng 27.000.000 cổ phần trong tổng số 30.451.476 cổ phần của mình *(tương đương 52,49% vốn điều lệ của Công ty)* cho Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khải Tiệp. Đây là một công ty có tiềm lực tài chính, đồng thời đã cam kết sẽ hỗ trợ mọi điều kiện để Công ty tiếp tục thực hiện và phát triển dự án của Công ty Hoàng Gia

NĂM 2009

Công ty phát hành 10% cổ phiếu thưởng từ thặng dư vốn để trả cho cổ đông. Điều này đã làm vốn điều lệ tăng lên 565.814.070.000 đồng.

Chi tiết vốn điều lệ tại ngày 31/12/2009:

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá		Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
	VND	USD		
1. Cổ đông sáng lập	**113.106.930.000**	**7.078.336**	**11.310.396**	**19,99%**
- Cổ đông sáng lập nước ngoài:				
Ông Nguyễn Chính Nghĩa	37.966.230.000	2.396.868	3.796.623	6,71%
- Cổ đông sáng lập trong nước:				
Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	75.140.700.000	4.681.468	7.514.070	13,28%
2. Cổ đông phổ thông khác:	**452.707.140.000**	**28.094.571**	**45.270.714**	**80,01%**
- Cổ đông lớn nước ngoài (Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khải Tiệp)	297.000.000.000	18.472.516	29.700.000	52,49%
- Cổ đông khác	155.707.140.000	9.622.055	15.570.714	27,52%

Tổng cộng	**565.814.070.000**	**35.172.907**	**56.581.407**	**100%**

NĂM 2010

Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu và chia cổ phiếu thưởng, bằng 15% tính theo vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2009.

Theo đó, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 565.814.070.000 đồng lên 650.673.890.000 đồng.

Chi tiết vốn điều lệ tại ngày 31/12/2010

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá		Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
	VND	USD		
1. Cổ đông sáng lập	**130.072.960.000**	**7.993.244**	**13.007.296**	**19,99%**
- Cổ đông sáng lập nước ngoài:				
Ông Nguyễn Chính Nghĩa	43.661.160.000	2.703.942	4.366.116	6,71%
- Cổ đông sáng lập trong nước:				
Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	86.411.800.000	5.289.272	8.641.180	13,28%
2. Cổ đông phổ thông khác:	**520.600.930.000**	**31.755.796**	**52.060.093**	**80,01%**
- Cổ đông lớn nước ngoài (Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khải Tiệp)	341.550.000.000	20.874.910	34.155.000	52,49%
- Cổ đông khác	179.050.930.000	10.880.886	17.905.093	27,52%
Tổng cộng	**650.673.890.000**	**39.749.040**	**65.067.389**	**100%**

NĂM 2011

Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu, bằng 5% tính theo vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2010. Việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đã làm cho vốn điều lệ của Công ty tăng từ 650.673.890.000 đồng lên 683.199.650.000 đồng.

Chi tiết vốn điều lệ tại ngày 31/12/2011

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá		Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
	VND	USD		
1. Cổ đông sáng lập	**136.576.600.000**	**8.308.601**	**13.657.660**	**19,99%**
- Cổ đông sáng lập nước ngoài:				
Ông Nguyễn Chính Nghĩa	45.844.210.000	2.809.826	4.584.421	6,71%
- Cổ đông sáng lập trong nước:				
Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	90.732.390.000	5.498.775	9.073.239	13,28%
2. Cổ đông phổ thông khác:	**546.623.050.000**	**33.017.598**	**54.662.305**	**80,01%**
- Cổ đông lớn nước ngoài (Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khải Tiệp)	358.627.500.000	21.702.990	35.862.750	52,49%
- Cổ đông khác	187.995.550.000	11.314.608	18.799.555	27,52%
Tổng cộng	**683.199.650.000**	**41.326.199**	**68.319.965**	**100%**

NĂM 2012

Đại hội cổ đông đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu. Tỷ lệ trả cổ tức là 3% tính trên vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2011. Việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đã làm cho vốn điều lệ của Công ty tăng thêm 20.487.890.000 đồng, từ 683.199.650.000 đồng lên 703.687.540.000 đồng.

Chi tiết vốn điều lệ tại ngày 31/12/2012

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá		Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
	VND	USD		
1. Cổ đông sáng lập	**140.673.890.000**	**8.505.322**	**14.067.389**	**19,99%**
- Cổ đông sáng lập nước ngoài: Ông Nguyễn Chính Nghĩa (*)	47.219.530.000	2.875.859	4.721.953	6,71%
- Cổ đông sáng lập trong nước: Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	93.454.360.000	5.629.463	9.345.436	13,28%
2. Cổ đông phổ thông khác:	**563.013.650.000**	**33.804.548**	**56.301.365**	**80,01%**
- Cổ đông lớn nước ngoài (Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Khải Tiệp)	369.386.320.000	22.219.546	36.938.632	52,49%
- Cổ đông khác	193.627.330.000	11.585.002	19.362.733	27,52%
Tổng cộng	**703.687.540.000**	**42.309.870**	**70.368.754**	**100%**

NĂM 2013

Do lợi nhuận thấp, năm 2013 Công ty không chi trả cổ tức năm 2012 cho cổ đông.

Chi tiết vốn điều lệ tại ngày 31/12/2013

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá		Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
	VND	USD		
1. Cổ đông sáng lập	**140.673.890.000**	**8.505.322**	**14.067.389**	**19,99%**
- Cổ đông sáng lập nước ngoài: Ông Nguyễn Chính Nghĩa (*)	47.219.530.000	2.875.859	4.721.953	6,71%
- Cổ đông sáng lập trong nước: Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	93.454.360.000	5.629.463	9.345.436	13,28%
2. Cổ đông phổ thông khác:	**563.013.650.000**	**33.804.548**	**56.301.365**	**80,01%**
- Cổ đông lớn nước ngoài (Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Khải Tiệp)	369.386.320.000	22.219.546	36.938.632	52,49%
- Cổ đông khác	193.627.330.000	11.585.002	19.362.733	27,52%
Tổng cộng	**703.687.540.000**	**42.309.870**	**70.368.754**	**100%**

Bảng báo cáo vốn điều lệ của Công ty qua các năm

Đvt: tỷ đồng

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
I/Cổ đông sáng lập:	**328,8**	**310,7**	**372,8**	**113,1**	**130,1**	**136,6**	**140,7**	**140,7**
- Cổ đông sáng lập nước ngoài:								
Ông Nguyễn Chính Nghĩa	279,0	253,8	304,5	38,0	43,7	45,9	47,2	47,2
- Cổ đông sáng lập trong nước:								
Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	49,8	56,9	68,3	75,1	86,4	90,7	93,5	93,5
II/Cổ đông khác:	**3,3**	**99,6**	**141,6**	**452,7**	**520.6**	**546,6**	**563,0**	**563,0**
- Cổ đông lớn nước ngoài (Công ty TNHH đầu tư quốc tế Khải Tiệp)	-	-	-	297,0	341,6	358,6	369,4	369,4
- Cổ đông khác:	3,3	99,6	141,6	155,7	179,0	188,0	193,6	193,6
Tổng Vốn điều lệ	**332,1**	**410,3**	**514,4**	**565,8**	**650,7**	**683,2**	**703,7**	**703,7**

(*): Cổ đông sáng lập nước ngoài là ông Nguyễn Chính Nghĩa đã từ trần ngày 21/03/2011, nhưng chưa điều chỉnh tên người sở hữu vốn góp của ông Nguyễn Chính Nghĩa do gia đình ông Nguyễn Chính Nghĩa chưa hoàn tất thủ tục thừa kế tại Đài Loan.

Vốn điều lệ của Công ty tăng trưởng qua các năm

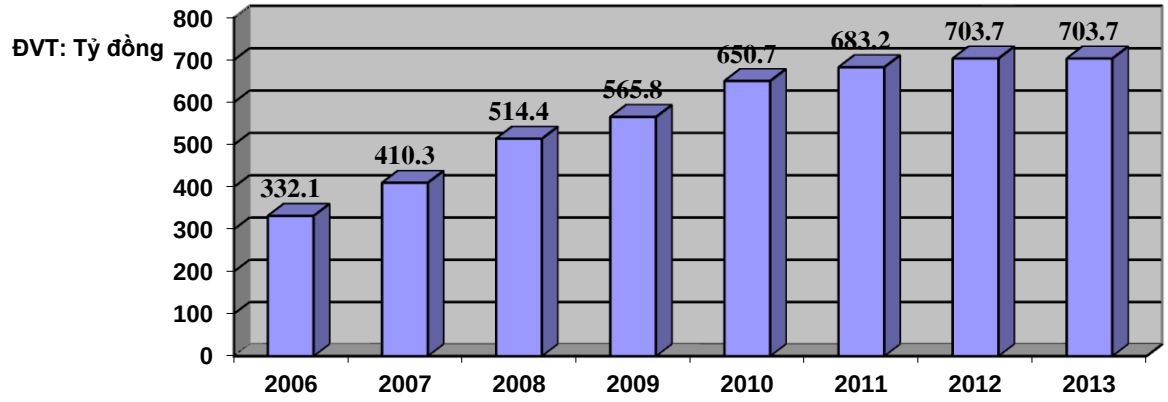

3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy phép đầu tư số 953/GP ngày 13/8/1994, các Giấy phép đầu tư sửa đổi và các Giấy chứng nhận đầu tư, Công ty được phép tiến hành các hoạt động kinh doanh sau đây:

* Xây dựng tổ khách sạn đạt tiêu chuẩn quốc tế 5 sao, các khu vui chơi giải trí tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

* Thiết lập một khu riêng biệt trong khu vực dự án để kinh doanh **"Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài".**

* Công ty có 4 bộ phận kinh doanh là:

1. Khách sạn Royal HaLong;
2. Khu Biệt thự Hoàng Gia;
3. Khu vui chơi có thưởng dành riêng cho người nước ngoài;
4. Khu thương mại ven biển Công viên Hoàng Gia;

Các bộ phận kinh doanh của Công ty

Khu Khách sạn Royal HaLong:

(Khách sạn Royal Halong)

Tọa lạc tại vị trí lý tưởng nhất của khu du lịch Bãi Cháy - Thành phố Hạ Long, gần bãi tắm tự nhiên và cách bến tàu du lịch chỉ khoảng 500m. Khu Khách sạn Royal HaLong đạt tiêu chuẩn 5 sao, có tổng số 160 phòng nghỉ sang trọng nhìn ra vịnh Hạ Long – một trong bảy kỳ quan thiên nhiên mới của thế giới. Khách sạn Royal HaLong là địa chỉ nghỉ ngơi lý tưởng dành cho khách du lịch trong và ngoài nước đến Hạ Long. Trong đó gồm 10 phòng đặc biệt với diện tích 80 m^2.

Khách sạn được lắp đặt nội thất nhập khẩu, phong cách sang trọng và lịch sự. Khách sạn có 20 phòng được thiết kế thông nhau, phù hợp với loại hình du lịch theo nhóm và gia đình. Hệ thống dịch vụ gồm bể bơi trong nhà, quầy bar, nhà hàng Phúc Viên với đội ngũ đầu bếp chuyên nghiệp phục vụ 200 khách ăn, 2 phòng hội nghị 1.100 chỗ ngồi.

Khu Biệt thự Hoàng Gia:

(*Phòng nghỉ của khách sạn)*

Khu Biệt thự Hoàng gia gồm 11 Biệt thự được xếp hạng đạt tiêu chuẩn 4 sao với tổng số 135 phòng (127 phòng Deluxe, 08 phòng Suite):

1. Sáu nhà Biệt thự với số lượng 14 phòng/nhà
2. Hai nhà Biệt thự với số lượng 09 phòng/nhà
3. Hai nhà Biệt thự với số lượng 05 phòng/nhà
4. Một nhà Biệt thự với số lượng 23 phòng/nhà

Khu Biệt thự Hoàng Gia còn bao gồm khu kinh doanh KTV, Masage, bể bơi, nhà thể hình và một số dịch vụ khác:

1. Khu KTV: Gồm 14 phòng Karaoke, phòng lạnh hệ thống ánh sáng và dàn âm thanh hiện đại

2. Khu SPA: 26 phòng Massage khép kín với các dịch vụ: Xông hơi, mát xa chân, mát xa toàn thân, dịch vụ thẩm mỹ

3. Khu bể bơi: là khu bể bơi ngoài trời đẹp nhất tại Hạ Long, với phong cảnh lãng mạn, không gian rộng là nơi thường xuyên tổ chức các buổi dạ tiệc và hội nghị khách hàng

4. Nhà thể hình

5. Sân Tennis

*** Các hạng mục kinh doanh ăn uống:**

(Bàn tiệc* Buffer *tại bể bơi)

Bar – Buffer bể bơi**:** phục vụ đồ uống, các món ăn nhanh, đặc biệt phù hợp cho các bữa tiệc Buffet vào cuối tuần, với khung cảnh lãng mạn tuyệt đẹp.

Nhà hàng Phúc viên: 200 chỗ ngồi, phục vụ các thực đơn Á, Âu, buffer buổi sáng.

Nhà hàng Tecquila: Nằm tại tầng 1 Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài ***(Câu lạc bộ quốc tế Hoàng Gia)*** phục vụ cho các bữa tiệc Buffer, các món ăn Âu, Á.

Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài

(Bàn chơi tại câu lạc bộ quốc tế Hoàng Gia)

Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài (*Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia*) được xây dựng thành một khu riêng biệt trong khuôn viên của khách sạn, có quy mô lớn và hiện đại, bao gồm 4 tầng với tổng diện tích 7.250 m2. Đây là Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài duy nhất tại Hạ Long, hàng năm thu hút hàng vạn lượt khách du lịch quốc tế tới tham quan và giải trí. Đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp đến từ các nước Anh, Nam Phi, Đài Loan, Malaixia, Singapore… có nhiều năm kinh nghiệm quản lý tại các sòng bạc nổi tiếng trên thế giới như Genting Casino, New World Casino... nên chất lượng phục vụ tại Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài đạt được tiêu chuẩn quốc tế. Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài hoạt động 24/24, với các trò chơi:

1. Baccarat: 3 bàn
2. Black-Jack (21 điểm): 3 bàn
3. Tài sỉu (to nhỏ): 3 bàn
4. Máy đánh bài tú lơ khơ: 3 bàn
5. Bánh xe may mắn: 3 bộ
6. Mạt chược: 3 bàn
7. Máy trò chơi điện tử: 70 máy

Hiện tại Công ty đã ký hợp đồng với các đại lý Macao, Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, phối hợp tổ chức các tour du lịch cho khách tham quan du lịch Vịnh Hạ Long, lưu trú tại Khách sạn Hoàng Gia và vui chơi tại Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài. Công ty tập trung khai thác nguồn khách lớn từ các nước châu Á có thu nhập cao như Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan qua các kênh như đặt các văn phòng đại diện tại các nước, khai thác qua các lữ hành du lịch, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đội ngũ nhân viên hướng dẫn thông thạo nhiều ngoại ngữ và có tính chuyên nghiệp cao, luôn mang đến cho quý khách hàng thời gian vui chơi thoải mái và thú vị.

Khu thương mại ven biển và khu công viên:

Đây là khu Công viên vui chơi giải trí lớn tại Bãi Cháy, thành phố Hạ Long gồm các hạng mục kinh doanh sau:

*** Khu thương mại ven biển:** Khu phố mua sắm hiện nay tổng diện tích các gian hàng là 10.313 m^2 và 3.089 m^2 diện tích đất trống, tính đến nay đã cho thuê 100% diện tích các gian hàng, Khu phố thương mại ven biển bao gồm Trung tâm tiếp đón tàu du lịch Pháp, Công ty Du thuyền Bảo Ngọc, Công ty TNHH Hương Hải, Cửa hàng công nghệ đồ gỗ thủ công Đất Việt, Club 18, Công ty An Cát Lộc với thương hiệu thời trang Việt Tiến, Công ty cà phê Hương Nhiên ….

(Khu phố mua sắm)

*** Khu công viên vui chơi giải trí:**

- Sân khấu ca múa nhạc dân tộc*:* Phục vụ đông đảo khách trong và ngoài nước các ngày trong tuần với các tiết mục ca múa nhạc dân tộc đặc sắc, mang đậm nét văn hoá Việt Nam.

- Nhà hát múa rối nước: Chương trình múa rối nước Hoàng Gia chọn lọc 17tiết muc tiêu biểu trong kho tàng múa rối nước của Việt Nam. Xem múa rối nước Hoàng Gia luôn là lựa chọn số một của các công ty lữ hành khi đưa du khách đến Hạ Long.

(Sân khấu ca múa nhạc dân tộc và múa rối nước)

- Nhà trưng bày mỹ thuật: Nhà trưng bày đã sưu tập hơn 200 bức tranh của các hoạ sỹ danh tiếng Việt Nam như họa sỹ Bùi Xuân Phái, họa sỹ Lưu Công Nhân, họa sỹ Đặng Xuân Hòa, họa sỹ Nguyễn Tư Nghiêm...

(*Ủy viên Hội đồng quản trị)*

4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

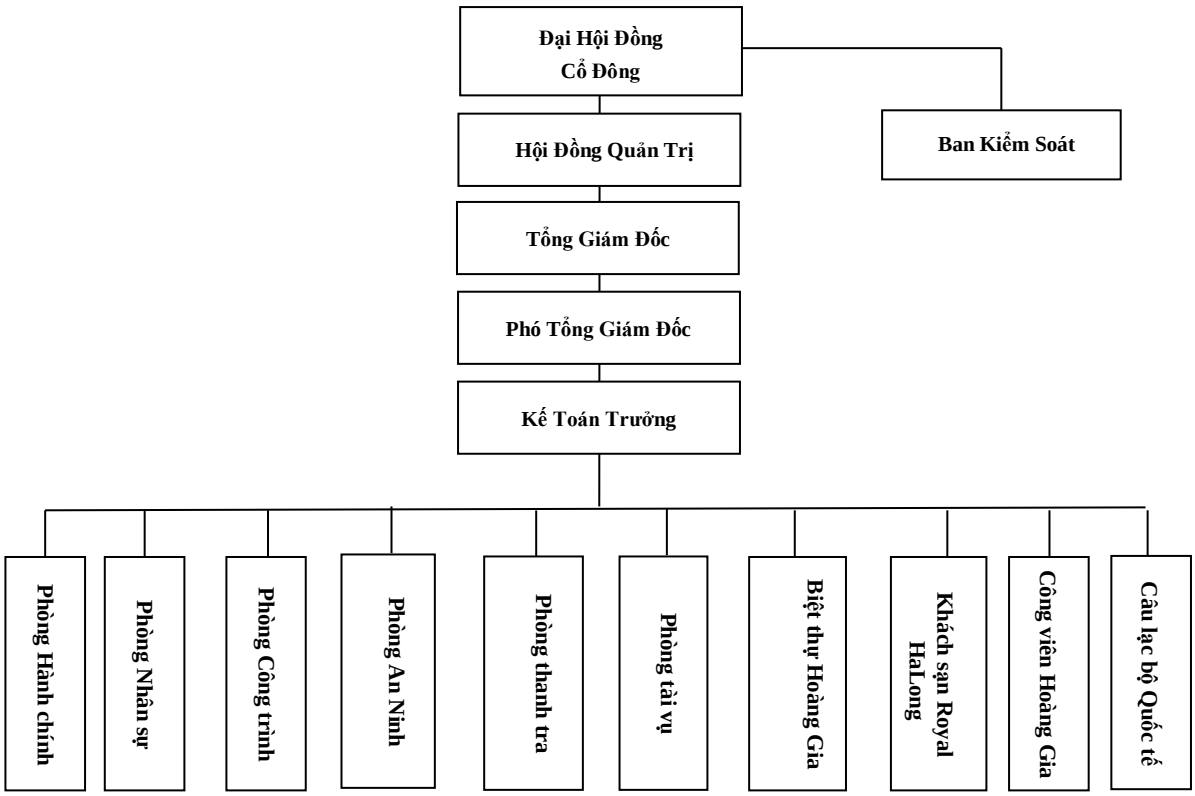

Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

(Đại hội cổ đông thường niên 2013

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan đại diện cho đại hội đồng cổ đông thực hiện các hoạt động giữa hai kỳ đại hội. Hội đồng quản trị Công ty gồm bảy (7) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại.

Tổng Giám Đốc: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, Tổng Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (5) năm trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại Hợp đồng lao động.

Tổng Giám Đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a) Thực hiện các quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy chế quản lý của Công ty và pháp luật Việt Nam.

c) Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất, và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, trợ cấp, các phúc lợi và các điều khoản khác của hợp đồng lao động đối với cán bộ quản lý. Quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

d) Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty; và chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh.

Phó Tổng Giám đốc: Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành chuyên môn và công tác thanh tra, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được giao, thay mặt Tổng Giám đốc khi Tổng Giám đốc vắng mặt ở Công ty.

Kế toán trưởng: Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về các kế hoạch tài chính, kế toán và lập báo cáo tài chính của Công ty, và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về nhiệm vụ được giao. Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán. Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp ngân sách Nhà nước, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán. Phân tích thông tin, số liệu kế toán, tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị của Công ty. Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật.

Trưởng Ban Kiểm soát: Trưởng Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động liên quan đến kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công ty, và chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông và HĐQT về những nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát: Do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm và trợ giúp Đại hội đồng cổ đông trong việc kiểm tra và giám sát hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát gồm từ ba (3) đến năm (5) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là (5) năm; thành viên của Ban Kiểm soát có thể được bầu lại. Ban Kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

b) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp vào các công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;

d) Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi nộp cho HĐQT;

e) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của HĐQT;

g) Xem xét các báo cáo của Công ty về hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;

h) Thảo luận về những khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.

Các Giám đốc: Các Giám đốc chịu trách nhiệm về bộ phận mình, quản lý các hoạt động kinh doanh và chuyên môn của bộ phận trong phạm vi quyền hạn được giao.

(Khách sạn Royal Halong)

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2014

ĐVT: USD

Tiêu chí	Câu lạc bộ	Biệt thự	Công viên	Khách sạn	Tổng cộng
Doanh thu thuần	5. 500.000	3.000.000	3.000.000	5.500.000	**17.000.000**
Lợi nhuận sau thuế	100.000	1.100.000	1.100.000	(1.300.000)	**1.000.000**

6. CÁC RỦI RO

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro của Công ty bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá hàng hóa, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Các rủi ro này không gây lên ảnh hưởng lớn đến tình hình của Công ty, tuy nhiên Công ty lại chịu ảnh hưởng lớn từ thị trường cạnh tranh

Một trong 4 ngành kinh doanh của Công ty là một loại hình kinh doanh đặc biệt – ***vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài***, loại hình này tiềm ẩn nhiều rủi ro về thị trường cạnh tranh, xung quanh khu vực Quảng Ninh cũng như biên giới Việt Nam có rất nhiều khu vui chơi tương tự như: Casino Lợi Lai có lợi thế là nằm sát biên giới đã thu hút được khách hàng Trung Quốc đi qua cửa khẩu, Casino Silver Shores - Đà Nẵng cách sân bay quốc tế Đà Nẵng 10 phút xe chạy là lợi thế lớn cho việc đón khách quốc tế, Casino Đồ Sơn thu hút khách thương gia Trung Quốc, Đài Loan tại Hải Phòng, trong năm 2013 tại Vũng Tàu đã khai trương khu du lịch Hồ Tràm –trong đó có dịch vụ vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài - cạnh tranh gay gắt với Hoàng Gia về nhân lực và khách Việt Kiều, tại Vân Đồn – Quảng Ninh cũng đã xin cấp phép loại hình kinh doanh này, dọc biên giới Việt Nam Campuchia cũng Casino như: casino GoodLuck 9 , Casino Crown Bavet , Casino Titan,Crown Casino, Kings Crown, Hà Tiên Vegas, New World, Winn, Le Macau, Sun City, Volvo, VIP, Full House, Asia, J Club , Lasvegas sun…chỉ cách sân bay tân sơn nhất 1 tiếng chạy xe. Các khu vui chơi này đã thu hút nhiều nhân lực cũng như khách hàng thường xuyên của Hoàng Gia làm cho lượng khách tới Hoàng Gia trong năm 2013 bị giảm sút.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM CỦA CÔNG TY

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Năm 2013 đi qua với nền kinh tế khó khăn, nổi cộm với những vấn đề nợ xấu, sức mua xã hội giảm sút nghiêm trọng, hàng tồn kho, nhiều doanh nghiệp thiếu vốn kinh doanh, thua lỗ, phá sản, giải thể…Trong bối cảnh chung, Công ty Hoàng Gia cũng gặp nhiều khó khăn, doanh số và lợi nhuận đều giảm, cụ thể là:

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2012	Thực hiện 2013/2012
Tổng doanh thu	197,29	218,40	90,28%
Lợi nhuận sau thuế	-10,22	8,82	(110,87)%
Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	(145)	125	

2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH:

Ngày 30/06/2013, ông Dương Khánh Nam xin miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định tạm thời bổ nhiệm ông Đỗ Trí Vỹ giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành và là người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 01/07/2013. Ban giám đốc điều hành Công ty gồm:

- **Ông Đỗ Trí Vỹ - Tổng giám đốc**
- **Ông Phạm Ngọc Nam - Phó tổng giámđốc**
- **Bà Nguyễn Linh Chi - Kế toán trưởng**

NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Lễ kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ)

Tổng số CBCNV của Công ty tính đến 31/12/2013 là 1.316 nhân viên, trong đó 1.279 lao động Việt Nam và 37 lao động nước ngoài. Thu nhập bình quân của lao động Việt Nam là 4.240.344 đồng, lao động nước ngoài là 31.869.540 đồng.

Lao động trong Công ty được đảm bảo đầy đủ các quyền lợi của người lao động như:

* Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm xã hội: Công ty đảm bảo quyền lợi bảo hiểm cho tất cả các nhân viên đã ký hợp đồng lao động chính thức với Công ty như: khám sức khỏe định kỳ, tủ thuốc nhân viên…và từ ngày 01/05/2013 các nhân viên nữ sinh con được nghỉ thai sản 6 tháng theo quy định của Chính phủ.

* Phúc lợi nhân viên phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty:

Để nâng cao tinh thần đoàn kết và tạo sân chơi lành mạnh, Công đoàn Công ty đã tổ chức giao lưu giữa nhân viên các bộ phận trong công ty với nhau, nhân viên trong Công ty giao lưu với các nhóm đoàn thanh niên hoạt động trong khu vực phường Bãi Cháy thông qua các tuor du lịch tập thể, các cuộc thi đấu cầu lông, bóng đá, ngày hội 20/10, 8/3...

* Chế độ khen thưởng: thông qua bảng đánh giá xếp loại nhân viên của từng quý Công ty có chính sách khen thưởng đối với các nhân viên trên cơ sở kết quả lao động của họ và kết quả kinh doanh của Công ty, và phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam.

* Trợ cấp: Ngoài các khoản trợ cấp bắt buộc áp dụng cho người lao động theo quy định của Pháp luật Việt Nam, bao gồm quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội của Việt Nam. Để giúp đỡ, động viên tinh thần nhân viên, hàng năm Công ty trích quỹ chi trợ cấp khó khăn, năm 2013 Công ty trợ cấp cho 32 cán bộ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà

cho 6 nhân viên của Công ty nhập ngũ.

Ngoài các khoản trợ cấp cho nhân viên trong Công ty, Công ty còn tham gia các hoạt động cứu trợ nhân đạo, ủng hộ các quỹ đền ơn đáp nghĩa...Năm 2013 Công đoàn Công ty đã tặng 180 suất quà tết cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Ba Chẽ, Bình Liêu, Tiên Yên, ủng hộ đồng bào miền Trung 50.000.000 đồng, ủng hộ công trình đưa điện lưới ra Cô Tô 100.000.000 đồng, ủng hộ trẻ em ngèo vượt khó: 55.000.000 đồng, chi thăm hỏi ốm đau cho CBCNV Công ty 87.000.000 đồng ...

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Dự án được phân chia làm hai giai đoạn, đó là:

Giai đoạn I: triển khai từ khi được cấp giấy phép đầu tư, Công ty đã đảm bảo đúng tiến độ với khối lượng hoàn thành là:

- Qui hoạch, thiết kế và chọn nhà thầu
- Đền bù giải phóng mặt bằng
- Xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng dự án: San gạt mặt bằng, xây kè bao vây, hệ thống đường nội bộ, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cứu hoả, hệ thống đèn đường....
- Xây dựng cải tạo khu Công viên vui chơi giải trí, Khu khách Royal HaLong và khu Biệt thự, khu Vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài, các nhà hàng, KTV, SPA, hệ thống văn phòng làm việc...
- Mua sắm trang thiết bị, máy móc và phương tiện giao thông phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng hoàn thiện sân khấu múa rối nước có sức chứa gần 270 ghế ngồi.

Giai đoạn II:

- Công ty đã xây dựng hoàn thành khách sạn Royal HaLong và đưa vào hoạt động từ ngày 01/01/2014. Các dịch vụ đi kèm là nhà hàng Phúc Viên, Piano bar, nhà Spa xông hơi, bể bơi trong nhà, phòng hội nghị...
- Công ty tiếp tục triển khai với dự án quy hoạch phát triển khu công viên, chủ yếu là đổi mới các hạng mục kinh doanh, đồng thời sẽ đề xuất với Tỉnh cho phép sử dụng khu đất vượt lập xây dựng thành khu công viên công cộng.

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của RIC

Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khải Tiệp **(Kai Chieh International Investmen Ltd)** đang nắm giữ trên 52% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia.

Địa chỉ: 2nd Floor, P.O.BOX 30592, Cayside, Harbour Drive, Geogre Town, Grand Cayman, Cayman Islands

Công ty có vốn cổ phần/vốn góp do RIC nắm giữ

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006 ngày 22/05/2007, hiện tại Công ty đang tham gia góp 5% vốn điều lệ vào Công ty chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia, có trụ sở tại 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng - Hà nội.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1,293.003.364.712	1.360.200.002.952	5,20%
Doanh thu thuần	194.396.013.544	177,120,322,212	-8,89%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.250.026.428	556.549.452	-96,58%
Lợi nhuận khác	(3.287.845.596)	(9.739.394.532)	196,22%
Lợi nhuận trước thuế	12.962.180.832	(9.182.845.080)	-170,84%
Lợi nhuận sau thuế	8.825.802.516	(10.220.929.608)	-215,81%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
□ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	53%	42%	
□ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho	103.917.556.960	68.037.744.528	
Nợ ngắn hạn	227.349.658.584	208.599.307.836	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	248.058.459.940	315.072.180.396	
□ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	19%	23%	
□ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	24%	30%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
□ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán	104.517.736.608	110.957.810.868	
Hàng tồn kho bình quân			
□ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.15	13%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
□ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5%	-6%	
□ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1%	-1%	
□ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1%	-1%	
□ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	8%	0.31%	

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

- Thị trường giao dịch: Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Tổng số cổ phần đang lưu hành tại ngày 31/12/2013: 70.368.754 cổ phần

- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 70.368.754 cổ phần

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0; cổ phiếu quỹ: 0

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2013:

Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Theo tổ chức và cá nhân		
1. Cổ đông tổ chức	46.636.773	**66,27%**
2. Cổ đông cá nhân	23.731.981	**33,73%**
Tổng cộng	**70.368.754**	**100%**
Theo tổ chức và cá nhân		
1. Cổ đông trong nước	19.362.803	27,52%
2. Cổ đông nước ngoài	51.005.951	72,48%
Tổng cộng	70.368.754	**100%**

Vốn đầu tư chủ sở hữu không thay đổi (Trong năm 2013 Công ty không trả cổ tức và không phát hành thêm cổ phiếu)

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

(Đại sảnh khách sạn Royal Halong)

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong bối cảnh kinh tế khó khăn, Ban Giám đốc Công ty đã cố gắng thực hiện nhiệm vụ được giao cũng như các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông; tuy nhiên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 đều sụt giảm so với năm 2012, thể hiện qua các chỉ tiêu tài chính cơ bản sau:

Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp theo bộ phận

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần	**173,572**	**100**	**194,396**	**100**	**177,120**	**100**
- Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài	64,882	37	64,651	34	52,577	30
- Biệt thự	67,878	39	84,118	43	76,516	43
- Công viên	40,812	24	45,627	23	48,027	27
Lợi nhuận gộp	**86,968**	**100**	**89,878**	**100**	**66,162**	**10**
- Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài	17,388	20	6,905	8	-14,019	-21
- Biệt thự	41,330	48	51,587	57	47,167	71
- Công viên	28,250	32	31,386	35	33,014	50

Ghi chú: *Tỷ giá hối đoái VND/USD: năm 2011: 20.828; năm 2012: 20.828; năm 2013: 21.036*

2. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2013, để tăng tính chủ động cho từng phòng ban, Công ty đã trao quyền tự chủ trong quản lý điều hành cho các đơn vị kinh doanh, bằng hình thức không quản lý tập trung hệ thống tài vụ, duy tu bảo dưỡng, bảo vệ, mà đưa biên chế về cho từng đơn vị. Từ đó, các đơn vị đã chủ động đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và nâng cao năng lực hoàn thành công việc của từng bộ phận công tác. Bộ phận Khách sạn - Biệt thự bên cạnh việc tuyển dụng từ bên ngoài, cán bộ quản lý xây dựng chương trình biễn diễn mới, nhân viên kỹ thuật có tay nghề cao, đã tổ chức bồi dưỡng kỹ thuật chế biến món ăn, phong cách đón khách, thái độ phục vụ và nghiệp vụ tiếp thị cho nhân viên nhà bàn, lễ tân, nhà buồng, và bộ phận thị trường, chuẩn bị về mọi mặt cho việc tổ chức kinh doanh Khách sạn Royal HaLong. Bộ phận Công viên tiến hành bồi dưỡng về chuyên môn, bổ sung các tiết mục mới, kết hợp với đoàn cải lương Quảng Ninh tổ chức theo chỉ đạo của Sở Văn Hóa –Thể thao và Du lịch Quảng Ninh. Bộ phận Câu lạc bộ quốc tế thường xuyên đào tạo nghề cho nhân viên mới. Năm 2013, Ban chỉ đạo chống khủng bố của tỉnh và lãnh đạo Công an tỉnh Quảng Ninh đã lựa chọn khách sạn Hoàng Gia làm địa điểm tổ chức diễn tập phòng chống khủng bố, bắt cóc con tin năm 2013, Ban giám đốc Công ty đã chỉ đạo phòng An ninh phối hợp nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động diễn tập này. Phòng Kế toán đã tiến hành bồi dưỡng nghiệp vụ lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán quốc tế. Phòng Thanh tra tiến hành bối dưỡng nghiệp vụ và năng lực thanh tra thực địa, nhất là nghiệp vụ thanh tra việc tuân thủ các quy trình nghiệp vụ đã được Ban giám đốc Công ty xây dựng. Các phòng Nhân sự, Hành chính, Công viên, Xây dựng đều thực hiện việc bồi dưỡng nghiệp vụ tại chỗ theo yêu cầu cụ thể của từng phòng. Các hoạt động trên đã góp phần tăng cường ý thức tinh thần trách nhiệm và phát huy tính chủ động, tích cực của của các phòng ban và tập thể cán bộ nhân viên.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

(Khu Spa và KTV Hoà ng Gia)

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Mặc dù nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng đã có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên năm 2013 tiếp tục là một năm đầy khó khăn thách thức đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, trong đó có các đơn vị hoạt động kinh doanh trong ngành ngành du lịch, dịch vụ giải trí.... Thị trường du lịch mặc dù đã có cải thiện nhưng mới chỉ tập trung vào lĩnh vực khách tham quan, còn những lĩnh vực khác như dịch vụ ăn nghỉ, vui chơi giải trí vẫn chưa có sự tăng trưởng, chưa có nhiều sản phẩm du lịch ấn tượng, có chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch trong nước và quốc tế. Tại Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia, lượng khách đến sử dụng các gói dịch vụ, đặc biệt là khách đến vui chơi tại "Khu vui chơi giải trí có thưởng dành cho người nước ngoài" giảm khá nhiều so với những năm trước... Thêm vào đó, một số doanh nghiệp thuộc ngành vui chơi giải trí, kinh doanh khách sạn...trong quá trình chuẩn bị hoạt động kinh doanh, bằng những chính sách hấp dẫn về tiền lương, về phúc lợi... đã thu hút hàng trăm lao động có kinh nghiệm công tác lâu năm và có tay nghề cao của Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia. Những nguyên nhân trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh trong năm 2013 của Công ty.

Mặc dù vậy, Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, tập trung xây dựng các định hướng và mục tiêu kinh doanh, chỉ đạo Ban giám đốc điều hành triển khai các biện pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, động viên cán bộ, nhân viên vượt qua khó khăn, kiên trì thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2013:

Do hậu quả của suy thoái kinh tế, năm 2013 số lượng khách du lịch trong và ngoài nước đến với Công ty đã giảm tương đối nhiều so với năm 2012, từ đó cũng kéo theo sự giảm sút về doanh thu các loại hình dịch vụ. Số lượng khách đến Biệt thự Hoàng Gia là 69.772 lượt người, giảm 11,46% so với năm 2012, doanh thu đạt 76.516.072.932VNĐ, giảm 9,037% so với năm 2012. Doanh thu của Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài cũng giảm 18,67% so với năm 2012, chỉ đạt 52.577.378.400 VNĐ. Tuy nhiên, kinh doanh khu Công viên lại có sự khởi sắc do nhu cầu của số lượng khá lớn du khách, yêu thích các tiết mục văn hoá nghệ thuật dân tộc, đặc biệt là Múa rối nước - loại hình nghệ thuật độc đáo. Doanh thu Công viên năm 2013 là 48.026.870.888 VNĐ, tăng 5,26% so với năm 2012, với 459.949 lượt khách (năm 2012 là 455.134 lượt)

Năm 2013 cũng là năm đánh dấu một sự kiện quan trọng của Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia, với việc hoàn thiện và đưa khách sạn đạt tiêu chuẩn 5 sao Royal Halong Hotel vào hoạt động. Mặc dù gặp nhiều khó khăn về vốn đầu tư, nhưng bằng nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBNV trong Công ty, đã quyết tâm thực hiện mục tiêu đưa khách sạn vào kinh doanh, khai thác từng phần từ những tháng cuối cùng của năm 2013 và chính thức kinh doanh từ tháng 1/2014. Việc đưa khách sạn Royal Halong Hotel vào hoạt động đã nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường du lịch, là thành quả của nhiều năm phấn đấu và thể hiện sự quyết tâm rất lớn của Ban lãnh đạo và tập thể người lao động trong Công ty, đồng thời đáp ứng được sự mong mỏi của lãnh đạo Tỉnh, Thành phố và ngành Du lịch; đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách trong và ngoài nước đến tham quan Vịnh Hạ Long - kỳ quan thiên nhiên mới của thế giới. Công ty tin tưởng và hy vọng rằng, khi khu Khách sạn - Biệt thự được vận hành khai thác đồng bộ cùng với các hạng mục kinh doanh khác của Công ty sẽ là sự bổ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài, góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng mạnh doanh thu toàn Công ty. Hiện nay, Công ty Hoàng Gia đã ký hợp đồng với hơn 50 hãng lữ hành trong nước và quốc tế đồng thời tiến hành hợp tác với hơn 100 hãng lữ hành khác nhằm cung cấp tối đa lượng khách đến ngủ nghỉ tại khu Khách sạn - Biệt thự và tham quan Công viên Hoàng Gia.

Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là kinh doanh dịch vụ du lịch - giải trí, Công ty cũng hoàn thành rất tốt những nhiệm vụ chính trị - xã hội, tổ chức các hoạt động mang tính sự kiện như Lễ hội Du lịch Hạ Long, Hội chợ ẩm thực các tỉnh Duyên hải, Hội chợ sinh vật cảnh..v.v.. được Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Thành phố và các Sở ban ngành đánh giá cao và biểu dương khen thưởng. Các tổ chức đoàn thể trong Công ty như Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên...hoạt động rất hiệu quả, luôn luôn đi đầu trong các hoạt động mang tính xã hội, cụ thể: nhiệt tình hưởng ứng và tham gia ủng hộ các chương trình do các cấp chính quyền phát động: "Xây dựng nông thôn mới ở huyện Ba Chẽ", "Chương trình đưa điện lưới ra Đảo Cô Tô"..; làm tốt công tác xây dựng Đảng; phong trào hoạt động Công đoàn, ổn định tư tưởng, việc làm, chăm lo đời sống của người lao động; ủng hộ, tài trợ cho các Quỹ : "Mái ấm công đoàn", "Quỹ vì người nghèo, vì trẻ em khuyết tật, Quỹ chất độc màu da cam Dioxin...; thực hiện tốt việc tuyển quân hàng năm theo chỉ tiêu làm nghĩa vụ quân sự...v.v. Đặc biệt, năm 2013 Công ty đã vinh dự được UBND Tỉnh Quảng Ninh, Bộ Công an chọn là địa điểm thực hiện cuộc diễn tập chống khủng bố KBQN13 và thu được thành công tốt đẹp.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2013, Ban giám đốc điều hành có sự thay đổi nhân sự. Ông Dương Khánh Nam - Tổng giám đốc điều hành vì lý do gia đình đã xin miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc từ ngày 30/6/2013. Hội đồng quản trị đã quyết định bổ nhiệm Ông Đỗ Trí Vỹ – Chủ tịch HĐQT – kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc. Ban giám đốc đã thể hiện được sự đồng thuận, nhất trí cao trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty; đồng thời đã tích cực chủ động triển khai những biện pháp nhằm mục tiêu phát triển hoạt động kinh doanh. Một mặt, đã tích cực tìm kiếm các đối tác mạnh, có uy tín, có tiềm lực tài chính để liên kết kinh doanh, mở rộng mạng lưới đại lý ở trong nước và nước ngoài nhằm đưa khách đến với Công ty. Mặt khác, Ban giám đốc đã điều chỉnh, sắp xếp tổ chức lại bộ máy quản lý, giao quyền chủ động điều hành các hoạt động kinh doanh cho từng bộ phận Câu lạc bộ quốc tế, Khách sạn Biệt thự và Công viên..., từ đó phát huy tính tự chủ, nâng cao ý thức trách nhiệm và năng lực công tác, phát huy tinh thần sáng tạo của đội ngũ cán bộ, nhân viên trong từng bộ phận cũng như trong toàn Công ty. Do vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng ổn định và phát huy hiệu quả, chất lượng phục vụ được nâng lên rõ rệt. Song song với việc triển khai những biện pháp thúc đẩy hoạt động kinh doanh, Ban giám đốc Công ty còn chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đặc biệt là việc áp dụng những biện pháp nhằm thực hiện triệt để tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí. Những giải pháp đồng bộ đó đã có những tác động tích cực đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, Ban giám đốc điều hành cũng cần phải xem xét, khắc phục một số hạn chế và tồn tại. Trước tiên, Ban giám đốc điều hành còn xem nhẹ việc đánh giá và khai thác những thế mạnh của Công ty mà không phải doanh nghiệp nào cũng có được về vị trí địa lý (toạ lạc trên một dải đất đẹp nhất tại khu du lịch Bãi Cháy, bên bờ Vịnh Hạ Long), chưa kịp thời có những giải pháp tận dụng, khai thác triệt để cơ sở vật chất của khu Công viên để tăng thêm nguồn thu. Mặt khác, Ban giám đốc điều hành cần phải có kế hoạch thích hợp, để trong một thời gian ngắn có thể mở rộng quy mô, nâng cấp cơ sở vật chất cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh của Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài, nhằm tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề. Bên cạnh đó, cần phải quyết liệt hơn nữa trong việc chỉ đạo, triển khai và kiểm tra giám sát việc thực hiện những biện pháp quản lý hoạt động kinh doanh, thực hành tiết kiệm, chống thất thoát lãng phí, đảm bảo duy trì ổn định và phát triển kinh doanh ngày càng vững mạnh hơn.

3. NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG THỜI GIAN TỚI

Trước tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, hàng trăm doanh nghiệp đã phá sản, hàng loạt đơn vị đang hoạt động kinh doanh trong tình trạng thua lỗ trầm trọng, đứng trước nguy cơ giải thể, Hội đồng quản trị Công ty đã cân nhắc, chỉ đạo Ban giám đốc điều hành tiếp tục nỗ lực hơn nữa, chủ động linh hoạt trong việc tìm kiếm những giải pháp kinh doanh phù hợp với thực lực, nhằm đưa Công ty phát triển ngày càng bền vững với những thế mạnh sẵn có, ổn định và từng bước nâng cao đời sống của người lao động trong Công ty, phấn đấu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành kinh doanh dịch vụ giải trí trên địa bàn.

Trước mắt, Công ty tập trung hoàn thiện các hạng mục của Khách sạn Royal Halong, đẩy mạnh công tác mở rộng thị trường, thu hút khách du lịch, đảm bảo Khách sạn hoạt động với công suất cao nhất, thu được hiệu quả tốt nhất. Đồng thời, khẩn trương có phương án thích hợp nhằm cải tạo, nâng cấp khu Biệt thự do đã sử dụng khai thác từ năm 2003 nay đã xuống cấp, không đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của du khách. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục mở rộng khai thác thị trường khách quốc tế, tăng cường công tác tiếp thị quảng cáo, thực hiện chính sách khuyến mại phù hợp, tìm kiếm và ký kết hợp đồng với những đại lý lớn trong khu vực...để đưa khách đến chơi bài, sử dụng dịch vụ tại Khu vui chơi có thưởng ngày càng nhiều hơn, doanh thu tăng trưởng mạnh hơn, đáp ứng yêu cầu là bộ phận kinh doanh quan trọng đối với sự phát triển của Công ty.

Trong năm 2013, thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Tỉnh Quảng Ninh, Công ty đã bàn giao đảo Rều - một phần diện tích trong tổng dự án của Công ty – cho UBND Tỉnh để mời gọi đầu tư. Đổi lại, Công ty sẽ được UBND Tỉnh phê duyệt cho phép quy hoạch khu đất phía Tây rộng hơn 7ha (nằm sát bờ Vịnh Hạ Long) trở thành Khu công viên công cộng. Công ty đang tiến hành điều chỉnh quy hoạch trình UBND Tỉnh phê chuẩn và sẽ thực hiện việc cải tạo, xây dựng khu đất này trở thành khu Công viên công cộng, với một số dịch vụ cần thiết phục vụ nhu cầu của đông đảo nhân dân và khách du lịch.

Ban giám đốc điều hành tiếp tục phối hợp với các đoàn thể trong Công ty, chỉ đạo cán bộ, nhân viên và người lao động thực hiện tốt việc chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Vận động cán bộ, nhân viên tiếp tục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phát huy năng lực sáng tạo, linh hoạt trong quản lý, điều hành kinh doanh. Có chính sách khuyến khích, động viên khen thưởng kịp thời đối với những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc. Thực hiện tốt hơn nữa những biện pháp nhằm ổn định và nâng cao đời sống, phúc lợi cho cán bộ nhân viên, người lao động trong Công ty, giúp họ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài vì lợi ích của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên HĐQT

STT	Tên tổ chức /cá nhân	Chức vụ tại công ty	Chú thích
1	Đỗ Trí Vỹ	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	
2	Phạm Ngọc Nam	Phó Tổng giám đốc, UV HĐQT	
3	Nguyễn Khởi Phát	UV HĐQT	
4	Nguyễn Tiểu Mai	UV HĐQT	
5	Ngô Nguyệt Hoa	UV HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
6	Nguyễn Linh Chi	Kế toán trưởng, UVHĐQT	
7	Đào Ngọc Hoa	UV HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

Hội đồng quản trị

Để đảm bảo cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của Thông tư 121/2012/TT – BTC của Bộ Tài chính: ”*Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên độc lập, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập*”, tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 đã bầu bà Ngô Nguyệt Hoa thay thế thành viên HĐQT xin miễn nhiệm là bà Ngô Thu Mật. Như vậy cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

b) **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**: Hiện tại Công ty chưa thành lập tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Đỗ Trí Vỹ	Chủ tịch	6	100	
2	Bà Nguyễn Tiểu Mai	Thành viên	6	100	
3	Ông Nguyễn Khởi Phát	Thành viên	6	100	
4	Bà Ngô Thu Mật	Thành viên	2	100	Xin miễn nhiệm
	Bà Ngô Nguyệt Hoa	Thành viên	4	100	
5	Ông Phạm Ngọc Nam	Thành viên	6	100	
6	Bà Nguyễn Linh Chi	Thành viên	6	100	
7	Bà Đào Ngọc Hoa	Thành viên	6	100	

Hội đồng quản trị đã thống nhất ban hành các nghị quyết sau:

STT	Số NQ	Ngày tháng	Nội dung
1		02/03/2013	- Lùi thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty vào tháng 6/2013 thay vì tổ chức vào tháng 4/2013.
2		19/03/2013	- Triệu tập họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 vào 8h30 ngày 23/6/2013
3		29/06/2013	- Đồng ý để ông Dương Khánh Nam thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc từ ngày 30/6/2013 - Giao cho ông Đỗ Trí Vỹ tạm thời kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc từ ngày 01/07/2013 cho đến khi HĐQT có nghị quyết về việc bổ nhiệm TGĐ mới
4		01/07/2013	- Đồng ý ủy quyền cho ông Đỗ Trí Vỹ - TGĐ thay mặt Công ty thực hiện các giao dịch với Ngân hàng TMCP Công thương VN – chi nhánh Thanh Xuân liên quan đến công tác thanh toán, chuyển tiền, các khoản vay để thế chấp tại NHTMCP Công thương VN – chi nhánh Thanh Xuân - Ông Đỗ Trí Vỹ có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với ngân hàng TMCP Công thương VN – Chi nhánh Thanh Xuân về việc vay vốn và bảo đảm tiền vay theo các Hợp đồng đã ký.

5		01/07/2013	- Phê duyệt kế hoạch Công ty vay vốn lưu động cho năm 2013 và những năm tiếp theo - Ủy quyền cho Ông Đỗ Trí Vỹ được thay mặt Công ty tiến hành các nghiệp vụ vay vốn.
6		26/11/2013	- Đưa khách sạn Royal HaLong vào hoạt động từ ngày 01/01/2014 - Căn cứ vào tình hình SXKD năm 2013 và thực tế để quyết định thưởng tết cho CBCNV của Công ty. - Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2013 và tình hình thực tế, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện phương án SXKD năm 2014.

d) **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành**: Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 đã tuân thủ quy định về thành phần thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Các thành viên HĐQT không điều hành trong năm 2013 đã tham dự đầy đủ các cuộc họp, tham gia đóng góp ý kiến độc lập về quyết định của Hội đồng quản trị, tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của Hội đồng quản trị.

2. BAN KIỂM SOÁT

a) **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:** không thay đổi so với năm 2012, gồm ba (03) thành viên:

1. **Ông Phạm Văn Khôi - Trưởng ban kiểm soát**
2. **Bà Vương Thanh Linh - Ủy viên ban kiểm soát**
3. **Ông Tô Kiến Duy - Ủy viên ban kiểm soát**

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện chức năng kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty

Năm 2013 vẫn còn là một năm khó khăn, khủng hoảng kinh tế thế giới đã có dấu hiệu đứng lại, nhưng tiến độ phục hồi còn rất chậm. Ở trong nước, tình hình kinh tế tài chính vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, thị trường du lịch đã có cải thiện nhưng chỉ tập trung vào lĩnh vực khách tham quan, các lĩnh vực khác như lưu trú hay vui chơi giải trí vẫn chưa có sự tăng trưởng. Mặc dù vậy, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự điều hành của Ban giám đốc, Công ty Hoàng Gia vẫn giữ được trạng thái ổn định, từng bước vượt qua khó khăn, tích cực thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông 2013, tổ chức thực hiện các hoạt động cụ thể sau:

Về triển khai các hạng mục kinh doanh

- **Hoạt động kinh doanh Câu lạc bộ quốc tế:**

Số lượng khách đến vui chơi giải trí tại câu lạc bộ quốc tế giảm mạnh so với các năm trước bởi kinh tế thế giới vẫn chưa có sự phục hồi. Năm 2013, Công ty trên cơ sở duy trì các đại lý cũ và xúc tiến khai thác thêm các đại lý mới, đã tích cực đi tìm thị trường. Tuy nhiên, do chính sách của các nước lân cận mà thị trường vui chơi giải trí của các khu vui chơi có thưởng trên đất nước Việt nam nói chung và câu lạc bộ quốc tế Hoàng gia nói riêng bị thu hẹp, doanh thu khu vực Câu lạc bộ quốc tế rất thấp, doanh số chỉ đạt 52.577.378.400 đồng, chiếm tỷ trọng 29,68% trên tổng doanh thu toàn Công ty.

- **Hoạt động kinh doanh công viên**

Công viên vẫn giữ được nhịp độ tăng trưởng về lượng khách và kết quả kinh doanh. Năm 2013, lượng khách vào công viên xem biểu diễn ca múa nhạc dân tộc và múa rối nước là 459.949 lượt người, tăng so với năm 2012 là 4.815 lượt người. Doanh thu Công viên đạt 48.026.870.880 đồng, so với năm 2012 (45.627.191.448 đồng) tăng trưởng là 5,26%, chiếm tỷ lệ 27,11% tổng doanh thu toàn Công ty.

- **Hoạt động kinh doanh Biệt thự và khách sạn Royal HaLong:**

+ Hoạt động kinh doanh Biệt thự

Trong năm 2013, Công ty đã ký hợp đồng với hơn mười công ty lữ hành trong nước và quốc tế, bao gồm các hãng lữ hành truyền thống và phát triển thêm một số đối tác mới. Ngoài ra, Công ty còn có quan hệ khách hàng với nhiều hãng lữ hành, nhằm cung cấp tối đa lượng khách đến sử dụng dịch vụ tại khu Biệt thự và công viên.

Số phòng bán được trong năm 2013 là 31.375 phòng, số lượng khách đến sử dụng dịch vụ tại Biệt thự trong năm 2013 là 69.772 lượt người, giảm so với năm 2012 là 9.030 lượt người, tỷ lệ giảm 11,4%.

Mặc dù có những cố gắng nêu trên, nhưng do công suất thuê phòng giảm hơn so với năm 2012, nên doanh thu khu Biệt thự năm 2013 chỉ đạt 76.516.072.932, giảm so với năm 2012 là 7.601.658.248 đồng, tỷ lệ giảm 9,04%. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế khu vực biệt thự vẫn đạt 16.597.382.964 đồng. Hy vọng khi Khách sạn Royal HaLong đi vào kinh doanh, doanh thu khu vực Khách sạn - Biệt thự sẽ tăng mạnh.

+ Khách sạn Royal HaLong

Trong năm, khi lãi suất cho vay của ngân hàng trong nước đã giảm sâu, từ năm 2012, Công ty đã lập kế hoạch vay vốn và được Chi nhánh ngân hàng Thanh Xuân thuộc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đồng ý cấp vốn dài hạn nhằm giải ngân cho hoạt động đầu tư xây dựng hoàn thành khách sạn. Đến tháng 1 năm 2014, các hạng mục kinh doanh chủ yếu của khách sạn Royal HaLong đã hoàn thành và chính thức đi vào hoạt động, đây là cơ sở để tạo ra những bứt phá quan trọng về doanh thu cho Công ty.

Kết quả kinh doanh năm 2013:Tổng doanh thu 177.120.322.212 đồng, so với năm 2012 giảm 17.275.691.332 đồng, so với Nghị quyết Đại hội cổ đông chỉ đạt 48.45%;. Lợi nhuận sau thuế âm 10.220.929.608 đồng, so với 2012 giảm 19.046.732.124 đồng. Lãi cơ bản trên cổ phiếu là -0,011 đồng. Đây là một kết quả hoàn toàn không như mong muốn.

Về công tác quản lý tài chính

Công ty đã tiếp thu kiến nghị của Công ty Deloite Đài Loan và Deloite Việt Nam trong việc thu hồi công nợ, đặc biệt là khoản phải thu của các đại lý khách tại Câu lạc bộ Quốc tế. Số dư khoản phải thu của Câu lạc bộ quốc tế tính đến cuối năm 2013 là 50.755.029.720 đồng (2.412.770 USD) giảm so với năm 2012 là 12.852.286.804 đồng. Công ty đã thực hành tiết kiệm, chống lãng phí,

kiên quyết cắt giảm những chi phí chưa hợp lý về vật liệu công trình như: điện nước, văn phòng phẩm... Đồng thời, Công ty cũng đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo thuế, các báo cáo thường xuyên định kỳ, quy định về quản lý ngoại hối. v..v..

Về thực hiện một số nội dung công việc khác

Trong năm 2013, Công ty đã mở rộng nhà ăn tập thể tại tầng 3 CLB quốc tế nhằm tăng cường hơn nữa cơ sở vật chất phúc lợi nhân viên. Đồng thời, chất lượng và bữa cơm giữa ca của cán bộ nhân viên đã được cải thiện rõ rệt.

Mặc dù còn rất nhiều khó khăn về tài chính, nhưng Công ty vẫn đảm bảo trả lương đủ và đúng thời gian cho người lao động. Tính đến ngày 28/02/2014, Bình quân lương của nhân viên Công ty là 4.295.231 đ/ người/ tháng, tăng 634.231 đồng/người/tháng, mức lương thấp nhất của nhân viên chính thức là 3.000.000 đồng/ người/ tháng.

Ban giám đốc điều hành và BCH Công đoàn cơ sở Công ty luôn duy trì cơ chế đối thoại nhằm động viên hơn nữa người lao động nâng cao lòng yêu nghề, yêu quý Công ty, tích cực công tác. Mặt khác, Công ty luôn quan tâm cải thiện đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động, tạo điều kiện cho các tổ đoàn thể trong Công ty duy trì hoạt động, tăng cường tình đoàn kết gắn bó người lao động trong toàn Công ty. Công ty đã trích 2% quỹ lương nhân viên (mức tham gia bảo hiểm) chuyển vào kinh phí Công đoàn cho Công đoàn cơ sở Công ty theo quyết định số 170/QĐ-TLĐ ngày 09/01/2013 của Tổng LĐLĐ Việt Nam Đặc biệt, ngay từ tháng 01 năm 2013. lãnh đạo Công ty và BCH Công đoàn Công ty đã rà soát và bổ xung những nội dung mới cho bản Thỏa ước LĐTT theo yêu cầu của Luật sửa đổi.

Nhận xét đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

- **Những kết quả đạt được**

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành luôn tuân thủ quy định của Pháp luật Việt Nam trong hoạt động quản lý Công ty, quản lý hoạt động kinh doanh cũng như thực hiện chế độ kế toán tài vụ.

Trước tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn do chưa phục hồi, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2013, khắc phục khó khăn, tích cực tìm và khai thác nguồn khách, đảm bảo duy trì ổn định Công ty, đảm bảo đời sống của người lao động, đảm bảo Công ty đủ sức ứng phó với tình hình lạm phát và biến động của thị trường.

Toàn bộ các số liệu thống kê ghi chép trong Sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh một cách trung thực tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm 2013, Báo cáo tài chính cả năm 2013 đã được Công ty kiểm toán Deloite Việt Nam và Công ty kiểm toán Deloite Đài Loan soát xét và chấp nhận.

- **Tồn tại cần khắc phục:**

Việc tổ chức kinh doanh của Công ty còn một số bất cập. Theo Báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty sụt giảm so với năm 2012 cả về tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế, nguyên

nhân là doanh thu khu vực Câu lạc bộ quốc tế quá thấp! Công ty cần tiếp tục tìm đối tác mạnh, tích cực khai thác, mở rộng thị trường, có chính sách ổn định để nâng cao hiệu quả của hạng mục kinh doanh đặc biệt này

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm, các thành viên Ban kiểm soát thực hiện chức trách được phân công, đã hoàn thành các công việc được giao, cụ thể:

- Đã thống nhất với lãnh đạo Công ty về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính
- Theo dõi những kiến nghị của các kiểm toán viên trình bầy trong Thư quản lý và Báo cáo kiểm toán và để xuất với Ban giám đốc Công ty tìm biện pháp cải thiện.
- Đẩy mạnh các hoạt động của phòng Thanh tra nhằm thực hiện các nghiệp vụ thanh tra bao gồm thanh tra thực địa, thanh tra báo biểu và thanh tra việc thực hiện các quy trình.

Kiến nghị:

Thông qua việc kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát chúng tôi xin nêu một số kiến nghị như sau:

1. Công ty đã đưa khách sạn Royal HaLong vào khai thác, đây là cơ hội tốt để nâng cao doanh thu và thu hồi vốn đầu tư. Tuy nhiên, Ban kiểm soát cũng xin lưu ý rằng, Royal HaLong đi vào khai thác sẽ sản sinh thêm ba loại chi phí sau đây: Một là, chi phí lãi vay vốn ngân hàng đầu tư xây dựng khách sạn; Hai là, Công ty bắt đầu phân bổ chi phí trước hoạt động cho hạng mục kinh doanh này; ba là, công trình khách sạn sẽ chính thức được trích khấu hao cơ bản TSCĐ. Vì thế chi phí kinh doanh sẽ tăng lên rất cao, nếu Công ty không có những biện pháp thật hiệu quả nhằm nâng cao doanh thu khách sạn, rất có thể kinh doanh hạng mục Khách sạn- Biệt thự sẽ rơi vào tình trạng thua lỗ.

2. Hiện nay, cơ cấu nhân sự ở một số bộ phận công tác còn cồng kềnh, đề nghị lãnh đạo Công ty nghiên cứu, tinh giản hơn nữa số nhân viên ở những đơn vị, bộ phận công tác này, tránh lãng phí về nhân lực cho Công ty.

3. Ban giám đốc điều hành cần xây dựng một kế hoạch phát triển kinh doanh dài hơi và linh hoạt hơn cho những năm tiếp theo, phù hợp với tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới. Cần có một sách lược kinh doanh hợp lý, đảm bảo chắc chắn có lợi nhuận. Phấn đấu năm 2014 sẽ là một năm có lợi nhuận.

Kết luận

Năm 2013 Công ty tiếp tục đi tìm đối tác và thị trường, là một năm Công ty có quyết tâm lớn trong việc hoàn thành khách sạn Royal HaLong để đưa vào khai thác. Kết quả kinh doanh tuy chưa đạt được chỉ tiêu do Đại hội cổ đông thường niên 2013 đề ra, nhưng cũng đã tạo tiền đề về nguồn khách và việc nâng cao doanh thu.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Công ty áp dụng chế độ thù lao dành cho HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty..

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2012 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 thông qua như sau: không trả thù lao Hội đồng quản trị, trả thù lao Ban kiểm soát là: 31.242.000 VNĐ tương đương 1.500 USD.

Tiền thưởng và phúc lợi: Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban điều hành hưởng các khoản tiền thưởng và phúc lợi theo chế độ khen thưởng của Công ty dành cho người lao động.

b, Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2013 các cổ đông nội bộ không giao dịch cổ phiếu.

c, Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm 2013 không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý..

d, Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Trí Vỹ	Chủ tịch
Ông Phạm Ngọc Nam	Ủy viên
Bà Nguyễn Linh Chi	Ủy viên
Ông Nguyễn Khởi Phát	Ủy viên
Bà Nguyễn Tiểu Mai	Ủy viên
Bà Đào Ngọc Hoa	Ủy viên
Bà Ngô Thu Mật	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2013)
Bà Ngô Nguyệt Hoa	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2013)

Ban Giám đốc

Ông Đỗ Trí Vỹ	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2013)
Ông Dương Khánh Nam	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2013)
Ông Phạm Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Linh Chi	Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Đỗ Trí Vỹ
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2014

Số: /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2014, từ trang 5 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề khác

Cuộc kiểm toán của chúng tôi được tiến hành cho mục đích trình bày ý kiến về báo cáo tài chính theo luật định một cách tổng thể. Các thông tin bổ sung trong Phụ lục báo cáo tài chính từ trang 30 đến trang 55 nhằm cung cấp thông tin sử dụng trong nội bộ của Công ty và không phải là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính theo luật định. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm về những thông tin này. Những thông tin bổ sung này không thuộc đối tượng của các thủ tục kiểm toán mà chúng tôi áp dụng trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính theo luật định, và do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến về các thông tin bổ sung này.

Hoàng Nam
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0145-2013-001-1

Tào Hải Nhân
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1576-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 28 tháng 3 năm 2014
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: USD

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	**100**		**4.198.061**	**5.781.166**
I. Tiền	**110**	**5**	**205.079**	**194.663**
1. Tiền	111		205.079	194.663
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**2.967.771**	**4.765.550**
1. Phải thu khách hàng	131	6	2.610.089	3.595.878
2. Trả trước cho người bán	132		427.701	1.361.391
3. Các khoản phải thu khác	135		11.144	5.983
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(81.163)	(197.702)
III. Hàng tồn kho	**140**	**7**	**963.713**	**791.846**
1. Hàng tồn kho	141		1.027.860	855.993
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(64.147)	(64.147)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**61.498**	**29.107**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		51.417	25.337
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		10.081	3.770
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+240+250+260)	**200**		**60.462.521**	**56.298.888**
I. Tài sản cố định	**220**		**53.007.158**	**49.533.558**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	17.599.702	17.766.394
- Nguyên giá	*222*		*26.153.081*	*26.356.788*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(8.553.379)*	*(8.590.394)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	1.841.858	2.103.861
- Nguyên giá	*228*		*4.727.697*	*4.727.697*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(2.885.839)*	*(2.623.836)*
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	33.565.598	29.663.303
II. Bất động sản đầu tư	**240**	**11**	**1.877.665**	**1.793.277**
- Nguyên giá	241		2.244.878	2.099.206
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(367.213)	(305.929)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**419.411**	**419.411**
1. Đầu tư dài hạn khác	258	12	419.411	419.411
IV. Tài sản dài hạn khác	**260**		**5.158.287**	**4.552.642**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	5.086.671	4.449.779
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	71.616	102.863
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**64.660.582**	**62.080.054**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: USD

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	**300**		**14.977.761**	**11.909.855**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**9.916.301**	**10.915.578**
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	15	4.878.338	4.921.614
2. Phải trả người bán	312		1.828.888	2.898.103
3. Người mua trả tiền trước	313		11.314	4.342
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	16	1.620.227	2.045.566
5. Phải trả người lao động	315		314.965	251.950
6. Chi phí phải trả	316		34.968	41.093
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	17	1.227.601	752.910
II. Nợ dài hạn	**330**		**5.061.460**	**994.277**
1. Phải trả dài hạn khác	333		87.696	119.325
2. Vay và nợ dài hạn	334	18	4.725.972	633.737
3. Dự phòng trợ cấp thôi việc	336		205.302	213.749
4. Doanh thu chưa thực hiện	338		42.490	27.466
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400= 410)	**400**		**49.682.821**	**50.170.199**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**19**	**49.682.821**	**50.170.199**
1. Vốn điều lệ	411		42.309.870	42.309.870
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.027.169	5.027.169
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		649.326	649.326
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.696.456	2.183.834
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440= 300+400)	**440**		**64.660.582**	**62.080.054**

Cao Thị Huyên	**Nguyễn Linh Chi**	**Đỗ Trí Vỹ**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 28 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: USD

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2013	2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		**9.378.598**	**10.486.100**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		958.731	1.152.702
Chiết khấu bán hàng	*05*		*63.578*	*93.164*
Thuế tiêu thụ đặc biệt	*08*		*895.153*	*1.059.538*
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	**10**	**20**	**8.419.867**	**9.333.398**
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	20	5.274.663	5.018.136
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**	**20**	**3.145.204**	**4.315.262**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	229.386	82.868
7. Chi phí tài chính	22	23	535.991	711.089
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*502.569*	*694.877*
8. Chi phí bán hàng	24		791.450	779.910
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.020.692	2.126.930
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(24+25))	**30**		**26.457**	**780.201**
11. Thu nhập khác	31	24	203.081	91.412
12. Chi phí khác	32	25	666.068	249.269
13. Lỗ khác (40=31-32)	**40**		**(462.987)**	**(157.857)**
14. Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**(436.530)**	**622.344**
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	18.102	274.802
16. Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	26	31.246	(76.205)
17. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	**60**		**(485.878)**	**423.747**
18. (Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	(0,007)	0,006

Cao Thị Huyên	**Nguyễn Linh Chi**	**Đỗ Trí Vỹ**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 28 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: USD

CHỈ TIÊU	Mã số	2013	2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**	**(436.530)**	**622.344**
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.330.740	1.392.106
Các khoản dự phòng	03	(116.539)	123.171
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(117.838)	4.632
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	05	24.568	942
Chi phí lãi vay	06	502.569	694.877
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn	**08**	**1.186.970**	**2.838.072**
Thay đổi các khoản phải thu	09	1.909.835	(210.330)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(171.867)	72.401
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(374.686)	1.262.493
Thay đổi chi phí trả trước	12	(32.714)	33.878
Tiền lãi vay đã trả	13	(909.414)	(1.106.424)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(406.665)	(271.735)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(20.167)	(58.487)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**1.181.292**	**2.559.868**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(5.309.170)	(1.752.788)
2. Tiền thu từ thanh lý TSCĐ	22	23.352	3.494
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**(5.285.818)**	**(1.749.294)**
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	12.421.427	7.814.720
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(8.316.483)	(9.956.392)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**4.104.944**	**(2.141.672)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**418**	**(1.331.098)**
Tiền đầu năm	**60**	**194.663**	**1.530.393**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	9.998	(4.632)
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	**70**	**205.079**	**194.663**

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm số tiền 1.555.248 USD (2012: 2.537.522 USD) là số tiền dùng để mua thêm tài sản cố định phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán và đã bao gồm số tiền 416.387 USD (2012: 1.353.405 USD) trả trước cho nhà cung cấp để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả, các khoản phải thu tương ứng.

Cao Thị Huyên	**Nguyễn Linh Chi**	**Đỗ Trí Vỹ**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 28 tháng 3 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	**100**		**88,310,411,196**	**120,410,125,448**
I. Tiền	**110**	**5**	**4,314,041,844**	**4,054,440,964**
1. Tiền	111		4,314,041,844	4,054,440,964
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**62,430,030,756**	**99,256,875,400**
1. Phải thu khách hàng	131	6	54,905,832,204	74,894,946,984
2. Trả trước cho người bán	132		8,997,118,236	28,355,051,748
3. Các khoản phải thu khác	135		234,425,184	124,613,924
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1,707,344,868)	(4,117,737,256)
III. Hàng tồn kho	**140**	**7**	**20,272,666,668**	**16,492,568,488**
1. Hàng tồn kho	141		21,622,062,960	17,828,622,204
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1,349,396,292)	(1,336,053,716)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**1,293,671,928**	**606,240,596**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1,081,608,012	527,719,036
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		212,063,916	78,521,560
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+240+250+260)	**200**		**1,271,889,591,756**	**1,172,593,239,264**
I. Tài sản cố định	**220**		**1,115,058,575,688**	**1,031,684,946,024**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	370,227,331,272	370,038,454,232
- Nguyên giá	*222*		*550,156,211,916*	*548,959,180,464*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(179,928,880,644)*	*(178,920,726,232)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	38,745,324,888	43,819,216,908
- Nguyên giá	*228*		*99,451,834,092*	*98,468,473,116*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(60,706,509,204)*	*(54,649,256,208)*
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	706,085,919,528	617,827,274,884
II. Bất động sản đầu tư	**240**	**11**	**39,498,560,940**	**37,350,373,356**
- Nguyên giá	241		47,223,253,608	43,722,262,568
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(7,724,692,668)	(6,371,889,212)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**8,822,729,796**	**8,735,492,308**
1. Đầu tư dài hạn khác	258	12	8,822,729,796	8,735,492,308
IV. Tài sản dài hạn khác	**260**		**108,509,725,332**	**94,822,427,576**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	107,003,211,156	92,679,997,012
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	1,506,514,176	2,142,430,564
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**1,360,200,002,952**	**1,293,003,364,712**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	**300**		**315,072,180,396**	**248,058,459,940**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**208,599,307,836**	**227,349,658,584**
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	15	102,620,718,168	102,507,376,392
2. Phải trả người bán	312		38,472,487,968	60,361,689,284
3. Người mua trả tiền trước	313		238,001,304	90,435,176
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	16	34,083,095,172	42,605,048,648
5. Phải trả người lao động	315		6,625,603,740	5,247,614,600
6. Chi phí phải trả	316		735,586,848	855,885,004
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	17	25,823,814,636	15,681,609,480
II. Nợ dài hạn	**330**		**106,472,872,560**	**20,708,801,356**
1. Phải trả dài hạn khác	333		1,844,773,056	2,485,301,100
2. Vay và nợ dài hạn	334	18	99,415,546,992	13,199,474,236
3. Dự phòng trợ cấp thôi việc	336		4,318,732,872	4,451,964,172
4. Doanh thu chưa thực hiện	338		893,819,640	572,061,848
B. NGUỒN VỐN (400= 410)	**400**		**1,045,127,822,556**	**1,044,944,904,772**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**19**	**1,045,127,822,556**	**1,044,944,904,772**
1. Vốn điều lệ	411		703,687,540,000	703,687,540,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		81,363,105,200	81,363,105,200
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		213,130,335,531	203,149,171,611
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		11,260,193,409	11,260,193,409
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		35,686,648,416	45,484,894,552
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440= 300+400)	**440**		**1,360,200,002,952**	**1,293,003,364,712**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2013	2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		**197,288,187,528**	**218,404,490,800**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		20,167,865,316	24,008,477,256
Chiết khấu bán hàng	*05*		*1,337,426,808*	*1,940,419,792*
Thuế tiêu thụ đặc biệt	*08*		*18,830,438,508*	*22,068,057,464*
	10	**20**	**177,120,322,212**	**194,396,013,544**
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)				
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	20	110,957,810,868	104,517,736,608
	20	**20**	**66,162,511,344**	**89,878,276,936**
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)				
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	4,825,363,896	1,725,974,704
7. Chi phí tài chính	22	22	11,275,106,676	14,810,561,692
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*10,572,041,484*	*14,472,898,156*
8. Chi phí bán hàng	24		16,648,942,200	16,243,965,480
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		42,507,276,912	44,299,698,040
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(24+25))	**30**		**556,549,452**	**16,250,026,428**
11. Thu nhập khác	31	23	4,272,011,916	1,903,929,136
12. Chi phí khác	32	24	14,011,406,448	5,191,774,732
13. Lỗ khác (40=31-32)	**40**		**(9,739,394,532)**	**(3,287,845,596)**
14. Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**(9,182,845,080)**	**12,962,180,832**
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	25	380,793,672	5,723,576,056
		25		
16. Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		657,290,856	(1,587,197,740)
17. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	**60**		**(10,220,929,608)**	**8,825,802,516**
18. (Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	(145)	125

Báo cáo này được quy đổi từ báo cáo bằng Đô la Mỹ theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và 31 tháng 12 năm 2012 tương ứng là 21.036 VND/USD và 20.828 VND/USD. Doanh thu và thuế tiêu thụ đặc biệt phát sinh thực tế bằng Đồng Việt Nam đã được ghi nhận trên sổ kế toán luỹ kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 196.544.280.004 đồng và 18.776.271.950 đồng; lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 là: 218.320.691.490 VND và 22.067.906.281 VND.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2013	2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**	**(9,182,845,080)**	**12,962,180,832**
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	27,993,446,640	28,994,783,768
Các khoản dự phòng	03	(2,451,514,404)	2,565,405,588
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(2,478,840,168)	96,475,296
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	05	516,812,448	19,619,976
Chi phí lãi vay	06	10,572,041,484	14,472,898,156
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn	**08**	**24,969,100,920**	**59,111,363,616**
Thay đổi các khoản phải thu	09	40,175,289,060	(4,380,753,240)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(3,615,394,212)	1,507,968,028
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(7,881,894,696)	26,295,204,204
Thay đổi chi phí trả trước	12	(688,171,704)	705,610,984
Tiền lãi vay đã trả	13	(19,130,432,904)	(23,044,599,072)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(8,554,604,940)	(5,659,696,580)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(424,233,012)	(1,218,167,236)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**24,849,658,512**	**53,316,930,704**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(111,683,700,120)	(36,507,068,464)
2. Tiền thu từ thanh lý TSCĐ	22	491,232,672	72,773,032
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**(111,192,467,448)**	**(36,434,295,432)**
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	261,297,138,372	162,764,988,160
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(174,945,536,388)	(207,371,732,576)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**86,351,601,984**	**(44,606,744,416)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**8,793,048**	**(27,724,109,144)**
Tiền đầu năm	**60**	**4,054,440,964**	**31,875,025,404**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	250,807,832	(96,475,296)
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	**70**	**4,314,041,844**	**4,054,440,964**

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm số tiền 32.716.196.928 đồng (2012: 52.851.508.216 VND) là số tiền dùng để mua thêm tài sản cố định phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán và đã bao gồm số tiền 8.759.116.932 đồng (2012: 28.188.719.340 VND) trả trước cho nhà cung cấp để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả, các khoản phải thu tương ứng.

Đỗ Trí Vỹ
Tổng Giám đốc

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 04 năm 2014

15